

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2021
V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Q

Bà Nguyễn Thị Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Th - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2021 về “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 08/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17/11/2021, giữa các đương sự:

***. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1987**

Địa chỉ: Thôn Ngô Phần, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(Vắng mặt)

***. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1980**

Địa chỉ: Thôn Ngô Phần, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn vào ngày 29/5/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc

Ninh theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị về chung sống cùng anh Đình ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị Nhuận trình bày: Do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân giữa chị và anh Đình đã gặp gỡ nhiều lần, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay chị xác định giữa chị và anh Đình không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Đình.

Về con chung: Chị và anh Đình có 02 con chung là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 11/01/2009 và Nguyễn Đình Huy Hoàng, sinh ngày 27/01/2014, hiện tại cả hai con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung là Nguyễn Như Quỳnh do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình Huy Hoàng. Khi ly hôn chị và anh Đình thỏa thuận giữ nguyên hiện trạng nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Đình phải đóng góp.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Chị và anh Đình không có gì nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Đình Đ nhưng cho đến phiên tòa anh Đình vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của ông Nguyễn Đình Lãng là bố đẻ của anh Đình. Ông Lãng xác định sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh ông đã thông báo trực tiếp cho anh Đình được biết việc chị Nhuận xin ly hôn với anh và việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh. Ông Lãng cũng xác định là sau khi được ông thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài về việc giải quyết vụ án xin ly hôn của chị Nhuận với anh, anh Đình xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Nhuận trình bày là đúng, nay anh cũng nhất trí ly hôn nhưng do công việc của anh rất bận, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên anh không thể đến Tòa án nhân dân huyện Lương Tài để giải quyết theo yêu cầu ly hôn của chị Nhuận được, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh Đình và chị Nhuận có 02 con chung đúng như chị Nhuận đã trình bày. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh Đình trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con nhỏ. Khi ly hôn anh Đình đề nghị tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Đình Huy Hoàng, cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị Nhuận phải đóng góp và anh cũng không phải đóng góp để chị Nhuận nuôi con lớn.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông Lãng trình bày thì anh Đình không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn; gia đình cũng ông nắm được tài sản chung, nợ chung giữa hai anh chị.

Đại diện VKSND huyện Lương Tài phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh Đinh cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đinh cho Tòa án nhưng gia đình anh Đinh chỉ thông báo cho anh Đinh mà không cung cấp địa chỉ của anh nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.
- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 11/01/2009 cho chị Nhuận trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Đình Huy Hoàng, sinh ngày 27/01/2014 cho anh Đình trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra đối với chị Nhuận và anh Đình; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.
- Về án phí: Chị Nhuận phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nhuận vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày quan điểm của mình, trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nhuận vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con, không sửa đổi, bổ sung yêu cầu nào khác. Về việc vắng mặt của anh Đình: Qua chị Nhuận cung cấp, qua làm việc với gia đình anh Đình và chính quyền địa phương, đã xác định được bị đơn là anh Nguyễn Đình Đ vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Ngô Phần, xã Bình Định, huyện Lương Tài, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc với Tòa án. Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh Đình cung cấp địa chỉ, tin tức của anh nhưng gia đình chỉ thông báo cho anh mà không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đình cho chị Nhuận và cho Tòa án, nên đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị

Nhuận và anh Đình là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Đặng Thị N vắng mặt nhưng tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ. Lời đề nghị của chị Nhuận qua xem xét Tòa án nhận thấy: Chị Nhuận và anh Đình kết hôn từ ngày 29 tháng 5 năm 2008, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa chị Nhuận và anh Đình được xác định là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Nhuận làm đơn xin ly hôn, anh Đình không có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng qua gia đình anh Đình cung cấp thì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh cũng nhất trí ly hôn. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đình không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nhuận và anh Đình đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nhuận được ly hôn với anh Đình là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng chị Nhuận và anh Đình có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh năm 2009 và Nguyễn Đình Huy Hoàng, sinh năm 2014. Hiện tại cả hai con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị Nhuận có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con lớn, anh Đình tiếp tục nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy: Xét về điều kiện nuôi con thì chị Nhuận và anh Đình đều có điều kiện ngang nhau, kể từ khi anh chị ly thân đến nay mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung; hai con chung đều đang học ổn định, cháu Quỳnh có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, cháu Hoàng có nguyện vọng được tiếp tục sống với bố. Do vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý và học tập của con chung cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay. Cấp dưỡng nuôi con do hai bên không phải đóng góp và người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Chị Nhuận và anh Đình không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nhuận phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227; 228; 235; 264; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 10/11/2009 cho chị Nhuận trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Đình Huy Hoàng, sinh ngày 27/01/2014 cho anh Đình trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra đối với chị Nhuận và anh Đình; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, riêng: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nhuận đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007808 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị Nhuận đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục huyện Lương Tài;
- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bắc Ninh
- Cơ quan đã thụ hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan